TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG LÁT** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2024/HS-ST
Ngày 13/8/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Mấy và bà Ngô Thị Lan

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Viết Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 13/8/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá. Toà án nhân dân huyện Mường Lát mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2024/TLST-HS ngày 17/7/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2024/QĐXXST-HS ngày 31/7/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Sung Văn G** (*tên gọi khác: Chá Tho S*), sinh năm 1979 tại xã P, huyện M, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Bản C, xã P, huyện M, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Lớp 02/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sung Chống H (đã chết) và bà Hơ Thị S (đã chết); bị cáo có vợ là Thao Thị N (Đã ly hôn) và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/5/2024 chuyển tạm giam ngày 23/5/2024 tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Hà Văn Khôi, Trợ giúp viên pháp lý - Chi nhánh số 1, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt và luận cứ bào chữa gửi Hội đồng xét xử.

- *Bị hại:* Ông Thao Dính P, sinh năm: 1975.

Địa chỉ: Bản C, xã P, huyện M, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Sung Ly P, sinh năm: 1972.

Địa chỉ: Bản C, xã P, huyện M, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

2. Anh Cút Văn L, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: Bản N, xã P, huyện M, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27/6/2002, Sung Văn G đang ở nhà thì có Cút Văn L, sinh năm 1979, trú tại bản N, xã P, huyện M đến chơi. Khi gặp nhau, G đã rủ L đi trộm bò ở bản C, xã P, huyện M để mang sang Nước CHDCND Lào bán lấy tiền tiêu vào mục đích cá nhân thì L đồng ý. Sau đó G và L đến khu vực rừng Pha Phướng là khu chăn thả trâu, bò của người dân bản C, xã P, huyện M gần biên giới Việt Nam – Lào phát hiện một đàn bò đang ăn cỏ, G dùng gạo nhử 01 con bò cái, lông màu vàng, khoảng 03 đến 04 năm tuổi đến gần rồi dùng dây thừng mang theo từ nhà buộc và dắt trộm con bò đó đến bản Nam Ngặn, huyện Viêng Say, tỉnh Hủa Phăn, nước CHDCND Lào để bán nhưng vì bò không có nguồn gốc rõ ràng, nên Ban quản lý bản Nam Ngặn đã giữ bò cùng Cút Văn L và Sung Văn G để xác minh làm rõ, lợi dụng sơ hở không ai trông coi nên Lời và Gấu đã bỏ trốn về Việt Nam. Về đến nhà, G đã nói với Sung Ly P là anh trai của G biết việc G cùng L đã trộm cắp con bò nêu trên. Khi bị hại là anh Thao Dính P ở cùng bản với G đến gia đình anh Sung Ly P nói chuyện về việc gia đình anh bị mất trộm con bò có đặc điểm như trên thì anh Sung Ly P đã nói lại việc Sung Văn G và Cút Văn L là người đã trộm cắp con bò của anh Thao Dính P. Sau đó Cút Văn L bị bắt giữ, còn Sung Văn G bỏ trốn khỏi địa phương và bị truy nã theo Quyết định truy nã số 03 ngày 22/8/2002 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Con bò do G và L trộm cắp đã được anh Sung Ly P (là anh trai của G) đã đến bản Nam Ngặn, huyện Viêng Say, tỉnh Hủa Phăn – nước CHDCND Lào chuộc lại với giá 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) rồi đem về trả cho bị hại là anh Thao Dính P.

Đến ngày 14/5/2024, Sung Văn G bị Công an huyện Mường Quắn, tỉnh Hủa Phăn, nước CHDCND Lào bắt giữ và bàn giao cho Đồn biên phòng cửa khẩu Tén Tằn - Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Thanh Hóa vào ngày 17/5/2024. Cùng ngày 17/5/2024, Đồn biên phòng của khẩu Tén Tằn đã bàn giao Sung Văn G cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công huyện Mường Lát tiến hành điều tra theo luật định.

Do tại thời điểm năm 2002, pháp luật chưa quy định việc định giá tài sản phải có kết luận bằng văn bản nên căn cứ lời khai bị hại, bị cáo và các tài liệu, chứng cứ thu thập; ngày 21/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát đã ra Yêu cầu định giá số: 459/YC-CSĐT yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Mường Lát tiến hành định giá đối với con bò bị trộm cắp trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tại bản kết luận định giá tài sản số: 05/KL-ĐGTS ngày 04/7/2024 của Hội đồng định giá thường xuyên trong Tố tụng hình sự UBND huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa đã kết luận: 01 con bò cái, lông màu vàng, khoảng 04 năm tuổi, có khối lượng khoảng 80kg (Tám mươi kigogam) thịt, trọng lượng cả con bò khoảng 200kg (Hai trăm kilogam) tại thời điểm tháng 6/2002, có giá trị: 2.383.000đ (Hai triệu ba trăm tám mươi ba nghìn đồng)

** Về bồi thường dân sự:*

- Bị hại là anh Thao Dính P đã nhận lại tài sản là con bò bị trộm cắp từ anh Sung Ly Pó là anh trai của bị cáo Sung Văn G nên không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Đối với số tiền 800.000đ anh Sung Ly P đem đi chuộc con bò mà G và L đã trộm cắp, anh P không yêu cầu Cút Văn L và Sung Văn G phải hoàn trả.

- Đối với Cút Văn L là đồng phạm trong vụ án, đã bị Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa xét xử và tuyên phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tại Bản án số 02/2003/HSST ngày 21/01/2003.

Bản cáo trạng số: 42/CT-VKS-ML ngày 15/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo Sung Văn G về tội "*Trộm cắp tài sản",* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố Sung Văn G phạm tội "*Trộm cắp tài sản".* Xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ.

Do bị cáo làm nghề trồng trọt, không có thu nhập ổn định, nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về bồi thường dân sự: Bị hại anh Thao Dính P và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Sung Lý P không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trong luận cứ bào chữa gửi Hội đồng xét xử, người bào chữa trình bày: Đồng tình với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát về tội danh, điều luật và khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; trình độ văn hoá thấp kém nên nhận thức pháp luật hạn chế, do đó đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo Sung Văn G mức án thấp nhất của khung hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với Kiểm sát viên, trong lời nói sau cùng bị cáo mong muốn được Hội đồng xét xử xem xét, xử bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi, quyết định tố tụng: Trong giai đoạn tiến hành tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn nhận tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Ngày 27/6/2022, Sung Văn G đã rủ Cút Văn L đi trộm bò của người dân chăn thả tại bãi chăn thả ở khu vực rừng Pha Phướng là khu chăn thả trâu, bò của người dân bản C, xã P, huyện M gần biên giới Việt Nam – Lào, tại đây G đã dùng gạo nhử 01 con bò cái, lông màu vàng, khoảng 03 đến 04 năm tuổi đến gần rồi dùng dây thừng mang theo từ nhà buộc và cùng với Cút Văn L dắt bò đến bản Nam Ngặn, huyện Viêng Say, tỉnh Hủa Phăn, nước CHDCND Lào mục đích để bán. Do bò không có nguồn gốc rõ ràng nên Ban quản lý bản Nam Ngặn đã giữ bò cùng Cút Văn L và Sung Văn G để xác minh làm rõ, sau đó L và G đã bỏ trốn về Việt Nam. Cút Văn L đã bị Toà án nhân dân huyện Mường Lát xét xử và tuyên phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, do Sung Văn G bỏ trốn nên Cơ quan điều tra đã ra lệnh truy nã đối với Sung Văn G theo quy định.

Mặc dù năm 2002 khi điều tra và xét xử đối với Cút Văn L do quy định của pháp luật tại thời điểm đó việc định giá tài sản phải đối với tài sản bị trộm cắp không có kết luận bằng văn bản; tuy nhiên căn cứ lời khai bị hại và tài liệu, chứng cứ thu thập Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Mường Lát định giá đối với tài sản đã bị Sung Văn G và Cút Văn L trộm cắp. Tại kết luận định giá tài sản số: 05/KL-ĐGTS ngày 04/7/2024 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tố tụng hình sự, UBND huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, kết luận: 01 con bò cái, lông màu vàng, khoảng 04 năm tuổi, có khối lượng khoảng 80kg (tám mươi kigogam) thịt, trọng lượng cả con bò khoảng 200kg (hai trăm kilogam) tại thời điểm tháng 6/2002, có giá trị: 2.383.000đ (Hai triệu ba trăm tám mươi ba nghìn đồng).

Tại thời điểm Sung Văn G và Cút Văn L thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì Bộ luật Hình sự năm 1999 đang có hiệu lực thi hành, giá trị tài sản bị trộm cắp đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), tại thời điểm Sung Văn G bị bắt theo quyết định truy nã, điều tra, truy tố và xét xử thì Bộ luật Hình sự năm 2015 đang có hiệu lực thi hành, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự thì giá trị tài sản trộm cắp đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản và ở mức khởi điểm của khung hình phạt là 2.000.000đ (Hai triệu đồng), do đó việc áp dụng quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử lý đối Sung Văn G là có lợi cho bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số

100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14, như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án:

Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương. Vì vậy cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và bảo đảm tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vai trò của bị cáo trong vụ án.

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, Cút Văn L là đồng phạm cùng bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đã bị Toà án nhân dân huyện Mường Lát xét xử từ trước tuy nhiên cũng cần xác định đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo và Cút Văn L không bàn bạc, phân công vai trò khi thực hiện tội phạm nhưng bị cáo là người khởi xướng, rủ Cút Văn L đi trộm cắp bò để bán lấy tiền chi tiêu nên là người giữ vai trò chính trong vụ án.

Mặc dù là người giữ vai trò chính trong vụ án, nhưng Hội đồng xét xử cũng xét, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trước khi bỏ trốn bị cáo đã nói lại việc bản thân trộm cắp bò và tác động để anh trai bị cáo mang tiền đi chuộc bò trả lại cho bị hại nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo, sửa chữa lỗi lầm.

[5]. Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy bị cáo làm nghề trồng trọt, không có thu nhập ổn định do đó nếu áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo thì không bảo đảm khả năng thi hành án nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

- Tài sản do bị cáo Sung Văn G và Cút Văn L trộm cắp là con bò của gia đình anh Thao Dính P đã được anh trai của G là Sung Ly P đến bản Nam Ngặn, huyện Viêng Say, tỉnh Hủa Phăn – Lào chuộc với giá 800.000đ rồi đem về trả cho bị hại là anh Thao Dính P. Anh Thao Dính P không có yêu cầu và đề nghị gì thêm nên miễn xét.

- Đối với số tiền 800.000đ anh Sung Ly P là anh trai của bị cáo Sung Văn G chuộc con bò mà G và Lời đã trộm cắp, anh Sung Ly P không yêu cầu Cút Văn L và Sung Văn G phải hoàn trả nên miễn xét.

[7]. Xét về án phí:

Bị cáo được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Bị cáo **Sung Văn G** (*tên gọi khác: Chá Tho S*) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Sung Văn G **08** (*Tám*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 17/5/2024.

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại được quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Minh

Nơi nhận :
- Bị cáo;
- VKSND huyện Mường Lát;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát;
- UBND xã P, huyện M;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án.